

Phụ lục I
CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ THỰC HIỆN QUY HOẠCH

(Kèm theo Kế hoạch thực hiện quy hoạch tại Quyết định số /QĐ-TTg ngày tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Đến năm 2030	Giai đoạn 2021 - 2030	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
1	Tốc độ tăng trưởng bình quân	%		7 - 7,5	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
2	Cơ cấu kinh tế				Bộ Kế hoạch và Đầu tư
	Dịch vụ	%	Chiếm khoảng 38		
	Công nghiệp - xây dựng	%	Chiếm khoảng 27		
	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	Chiếm khoảng 29		
3	GDP bình quân đầu người	USD	Tương đương 5.000		Bộ Kế hoạch và Đầu tư
4	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP	%	25 - 30		Bộ Thông tin và Truyền thông
5	Tỷ lệ đô thị hóa	%	37 - 41		Bộ Xây dựng
6	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	Khoảng 85		Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	25 - 30		Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
8	Tỷ lệ cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia các cấp				Bộ Giáo dục và Đào tạo
	Mầm non	%	Khoảng 60		
	Tiểu học	%	Khoảng 65		
	Trung học cơ sở	%	Khoảng 75		
	Trung học phổ thông	%	Khoảng 60.		

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Đến năm 2030	Giai đoạn 2021 - 2030	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
9	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	32		Bộ Y tế
10	Số bác sỹ/vạn dân	Bác sỹ	11		Bộ Y tế
11	Tỷ lệ che phủ rừng	%	> 47		Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
12	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	%	Giảm 1,0-1,5		Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội
13	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý theo quy định đạt	%	98		Bộ Tài nguyên và Môi trường
14	Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ, cơ sở y tế được thu gom xử lý đạt	%	100		Bộ Tài nguyên và Môi trường
15	Tỷ lệ rác thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý theo quy định đạt	%	95		Bộ Tài nguyên và Môi trường
16	Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt	%	100		Ủy ban nhân dân các tỉnh

Phụ lục II
XÂY DỰNG ĐỀ ÁN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ CHO VÙNG

(Kèm theo Kế hoạch thực hiện quy hoạch tại Quyết định số /QĐ-TTg ngày tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nhiệm vụ, Đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình
1	Đề án “Báo cáo rà soát một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển vùng Tây Nguyên” ¹	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành và các địa phương	Năm 2024	Chính phủ
2	Quyết định về Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2026 - 2030	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành và các địa phương	Năm 2025	Thủ tướng Chính phủ
3	Đề án xây dựng trung tâm đào tạo chất lượng cao tại thành phố Buon Ma Thuột, thành phố Đà Lạt	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành và các địa phương	Năm 2024	Thủ tướng Chính phủ

¹ Về nhiệm vụ “Đề án báo cáo Chính phủ đề trình Quốc hội ban hành Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển vùng Tây Nguyên”: Nhiệm vụ này cũng đã được Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì triển khai tại Nghị quyết số 152/NQ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Hiện nay, Chính phủ giao nhiệm vụ này với tên: “Báo cáo rà soát một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển vùng Tây Nguyên”.

TT	Nhiệm vụ, Đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình
4	Đề án nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo cho đồng bào dân tộc Tây Nguyên ²	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành và các địa phương	Năm 2025	Thủ tướng Chính phủ
5	Nghiên cứu sửa đổi chính sách tài chính, thuế đối với các dự án thủy điện có quy mô lớn và hoạt động xuất nhập khẩu tại các cửa khẩu phù hợp, bảo đảm hài hòa giữa nguồn thu NSNN với ổn định, phát triển của địa phương	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành và các địa phương	Năm 2025	Thủ tướng Chính phủ

² Theo đề xuất của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại văn bản số 3731/BGDĐT-KHTC ngày 22/7/2024, lý do: Bộ Giáo dục và Đào tạo đang hoàn thiện Báo cáo tổng kết Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” để trình Bộ Chính trị ban hành Kết luận về tiếp tục triển khai Nghị quyết số 29-NQ/TW. Đồng thời, Bộ Giáo dục và Đào tạo đang hoàn thiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 để trình Thủ tướng Chính phủ ban hành dự kiến trong tháng 8/2024. Các văn bản nêu trên có những quan điểm chỉ đạo, định hướng chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo mới so với với giai đoạn trước. Do vậy, việc xây dựng Đề án nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo cho đồng bào dân tộc Tây Nguyên cần bám sát các quan điểm mới nêu trên. Bên cạnh đó, giáo dục và đào tạo vùng Tây Nguyên có những đặc thù về điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội, đặc biệt là yếu tố dân cư, dân tộc với trình độ phát triển kinh tế - xã hội có sự chênh lệch giữa các khu vực trong vùng và với cả nước. Do đó cần có thời gian khảo sát, nghiên cứu kỹ lưỡng để đề xuất các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cho phát triển giáo dục và đào tạo của vùng.

Phụ lục III

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN DỰ KIẾN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ VÀ PHÂN KỲ THỰC HIỆN

(Kèm theo Kế hoạch thực hiện quy hoạch tại Quyết định số /QĐ-TTg ngày tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
					2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
A	KẾT CẤU HẠ TẦNG KỸ THUẬT								
I	Hạ tầng giao thông vận tải¹								
I.1	Nghiên cứu đầu tư tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Tây (CT.02) trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên gồm các đoạn tuyến								
1	Ngọc Hồi (Kon Tum) - Pleiku (Gia Lai)	Các địa phương liên quan	Bộ Giao thông vận tải	Các địa phương liên quan	X	X		X	X
2	Pleiku (Gia Lai) - Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk)	Các địa phương liên quan	Bộ Giao thông vận tải	Các địa phương liên quan	X	X		X	X
3	Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk) - Gia Nghĩa (Đắk Nông)	Các địa phương liên quan	Bộ Giao thông vận tải	Các địa phương liên quan	X	X		X	X

¹ Việc triển khai nghiên cứu, thực hiện đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực kết cấu hạ tầng giao thông vận tải (mạng lưới đường bộ; tuyến đường sắt; hệ thống cảng hàng không, sân bay; hạ tầng đường thủy nội địa) trên địa bàn vùng đảm bảo tuân thủ tiến trình, quy mô đầu tư được xác định tại các Quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông vận tải đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trong trường hợp các quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông vận tải có sự thay đổi, được nghiên cứu thực hiện theo các Quyết định điều chỉnh quy hoạch, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông vận tải được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
					2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
4	Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước) ²	Các địa phương liên quan	Bộ Giao thông vận tải, UBND tỉnh Bình Phước	Các bộ, ngành, cơ quan và các địa phương liên quan	X	X		X	X
I.2	Các tuyến đường bộ cao tốc khu vực Miền Trung - Tây Nguyên								
1	Tuyến cao tốc Ngọc Hồi - Bờ Y (Kon Tum) (CT21)	Các địa phương liên quan	Bộ Giao thông vận tải, UBND tỉnh Quảng Ngãi, Kon Tum	Các bộ ngành, cơ quan và địa phương liên quan			X	X	X
2	Tuyến đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku - Lệ Thanh (CT.20) ³	Các địa phương liên quan	Bộ Giao thông vận tải, UBND tỉnh Gia Lai	Các bộ ngành và địa phương liên quan		X	X	X	X
3	Tuyến cao tốc Phú Yên - Đắk Lắk (CT23)	Các địa phương liên quan	Bộ Giao thông vận tải và các địa phương liên quan	Các bộ ngành, cơ quan và địa phương liên quan			X	X	X

² Theo Nghị quyết số 138/2024/QH15 ngày 28/6/2024 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước).

³ Theo Quyết định số 1454/QĐ-TTg; Dự án được nghiên cứu đầu tư sau năm 2030; tuy nhiên, Dự án được Thủ tướng Chính phủ giao UBND tỉnh Gia Lai làm cơ quan chủ trì tại Thông báo số 173/TB-VPCP ngày 15/6/2022 và xác định Dự án được nghiên cứu đầu tư trước năm 2030 khi có đủ điều kiện

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
					2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
4	Tuyến cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk) (CT24)	Các địa phương liên quan	Bộ Giao thông vận tải và UBND tỉnh Đắk Lắk	Các bộ ngành và địa phương liên quan	X	X		X	
5	Tuyến cao tốc Nha Trang (Khánh Hòa) - Liên Khương (Lâm Đồng) (CT 25)	Khánh Hòa, Lâm Đồng	Bộ Giao thông vận tải và UBND tỉnh Khánh Hòa	Các bộ ngành và địa phương liên quan			X	X	X
6	Tuyến cao tốc Liên Khương (Lâm Đồng) - Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk) (CT26)	Lâm Đồng, Đắk Lắk	Bộ Giao thông vận tải và các địa phương liên quan	Các bộ ngành, cơ quan và địa phương liên quan			X	X	X
7	Đề xuất nghiên cứu mở mới tuyến đường bộ cao tốc Quảng Ngãi - Kon Tum khi có đủ điều kiện	Quảng Ngãi, Kon Tum	Bộ Giao thông vận tải và UBND tỉnh Quảng Ngãi	Các bộ ngành, cơ quan và địa phương liên quan	X	X			X
I.3	Tuyến đường bộ cao tốc khu vực phía Nam trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên								
	Tuyến cao tốc Dầu Giây (Đồng Nai) - Liên Khương (Lâm Đồng) (CT27); gồm các	Các địa phương liên quan	Bộ Giao thông vận tải và UBND	Các bộ ngành, cơ quan và địa phương liên quan	X	X		X	X

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
					2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
	đoạn tuyến (Tân Phú - Bảo Lộc - Liên Khương - Prems)		tỉnh Lâm Đồng						
I.4	Các dự án đường bộ quan trọng khác								
1	Nâng cấp các quốc lộ 14, 14C, 55, 40, 40B, 19,19C, 19D, 19E,20, 24, 25, 26, 27, 28, 29, Trường Sơn Đông	Các địa phương trong vùng Tây Nguyên	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ, ngành và các địa phương liên quan	X	X	X	X	
	Quốc lộ 14					X	X	X	X
	Quốc lộ 14 C					X	X	X	X
	Quốc lộ 55					X	X	X	X
	Quốc lộ 40					X	X	X	X
	Quốc lộ 40B					X	X	X	X
	Quốc lộ 19				X	X	X	X	X
	Quốc lộ 19C					X	X	X	X
	Quốc lộ 19D					X	X	X	X
	Quốc lộ 19E					X	X	X	X
	Quốc lộ 20					X	X	X	X
	Quốc lộ 24				X	X	X	X	X
	Quốc lộ 25				X	X	X	X	X
	Quốc lộ 26					X	X	X	X
	Quốc lộ 27					X	X	X	X

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
					2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
	Quốc lộ 28					X	X	X	X
	Quốc lộ 29					X	X	X	X
	Đường Trường Sơn Đông					X	X	X	X
2	Nghiên cứu phát triển, hình thành một số tuyến đường kết nối liên tỉnh với vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung như tuyến đường kết nối khu vực Nam Tây Nguyên với Cảng tổng hợp Cà Ná (Ninh Thuận); tuyến đường nối huyện Đức Trọng (Lâm Đồng) - Ninh Sơn (Ninh Thuận); tuyến Liên Khương (Lâm Đồng) - Vĩnh Hảo (Bình Thuận) và nghiên cứu đầu tư nâng cấp, cải tạo các tuyến đường tỉnh kết nối nội vùng như ĐT.668 (Gia Lai) nối với ĐT.695 (Đắk Lắk), tuyến đường nối huyện Krông Nô (Đắk	Các địa phương trong vùng Tây Nguyên	Bộ Giao thông vận tải và các địa phương liên quan	Các bộ, ngành và các địa phương liên quan	X	X	X	X	X

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
					2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
	Nông) - huyện Krông Na (Đắk Lắk) khi có đủ điều kiện								
I.5	Tổ chức lập quy hoạch, đầu tư, nâng cấp các cảng hàng không và tổ chức lập đề án quy hoạch cảng hàng không tiềm năng (khi có nhu cầu)⁴ trên địa bàn vùng								
1	Cảng hàng không quốc tế Liên Khương (cấp 4E)	Lâm Đồng	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	X	X	X	X	X
2	Cảng hàng không Pleiku (cấp 4C)	Gia Lai	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	X	X	X	X	X
3	Cảng hàng không Buôn Ma Thuột (4C)	Đắk Lắk	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	X	X	X	X	X

⁴ Theo Quyết định số 648/QĐ-TTg ngày 07/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1485/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 648/QĐ-TTg ngày 07/6/2023 phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 655/QĐ-TTg ngày 16/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trong trường hợp quy hoạch, kế hoạch thực hiện nêu trên có sự thay đổi, thì thực hiện theo Quyết định điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch thực hiện quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
					2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
4	Nghiên cứu xây dựng sân bay tiềm năng tại Kon Tum, Đắk Nông ⁵ khi đủ điều kiện	Kon Tum, Đắk Nông	Bộ Giao thông vận tải và các địa phương liên quan	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	X	X		X	X
I.6	Đường sắt								
1	Khôi phục, cải tạo tuyến đường sắt Tháp Chàm - Đà Lạt	Lâm Đồng	Bộ Giao thông vận tải và các địa phương liên quan	Các bộ, ngành, các địa phương liên quan	X	X	X	X	X
2	Nghiên cứu đầu tư tuyến đường sắt Đà Nẵng - Kon Tum - Gia Lai - Đắk Lắk - Đắk Nông - Bình Phước (Tây Nguyên)	Các địa phương liên quan	Bộ Giao thông vận tải và các địa phương liên quan	Các bộ, ngành, địa phương liên quan		X	X	X	X

⁵ Theo Quyết định số 648/QĐ-TTg ngày 07/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1485/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 648/QĐ-TTg ngày 07/6/2023 phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 655/QĐ-TTg ngày 16/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trong trường hợp quy hoạch, kế hoạch thực hiện nêu trên có sự thay đổi, thì thực hiện theo Quyết định điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch thực hiện quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
					2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
I.7	Hệ thống cảng cạn⁶								
	Phát triển hệ thống cảng cạn tại các địa phương thuộc vùng	Các địa phương liên quan	Bộ Giao thông vận tải và các địa phương liên quan	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	X	X	X	X	X
II	Hạ tầng thủy lợi, phòng, chống thiên tai								

⁶ Đảm bảo phù hợp với Quy hoạch phát triển hệ thống cảng cạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 979/QĐ-TTg ngày 22/8/2023. Trong trường hợp quy hoạch nêu trên có sự thay đổi, thì thực hiện theo Quyết định điều chỉnh quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
					2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
1	“Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình hạ tầng thủy lợi và phòng, chống thiên tai vùng Tây Nguyên theo Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 847/QĐ-TTg ngày 14/7/2023	Các địa phương trong vùng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và địa phương liên quan	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	X	X	X	X	
2	Nghiên cứu triển khai các dự án liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp tại Phụ lục I Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 04/5/2024.	Các địa phương trong vùng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và địa phương liên quan	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	X	X	X	X	X
III	Hạ tầng cấp điện, cung cấp năng lượng và khoáng sản								

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
					2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
1	Phát triển hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt ⁷	Các địa phương trong vùng Tây Nguyên	Bộ Công Thương và các địa phương liên quan	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	X	X	X	X	X
2	Phát triển hạ tầng về năng lượng ⁸	Các địa phương trong vùng Tây Nguyên	Bộ Công Thương và các địa phương liên quan	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	X	X	X	X	X
3	Xây dựng mới và nâng cấp các nhà máy điện, mạng lưới truyền tải điện (500kV, 220kV) ⁹ ,	Các địa phương trong vùng Tây Nguyên	Bộ Công Thương và các địa phương liên quan	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	X	X	X	X	X

⁷ Đảm bảo việc phù hợp với Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia (Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 18/7/2023) và Quyết định số 343/QĐ-TTg ngày 25/4/2024 phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia. Trong trường hợp quy hoạch, kế hoạch thực hiện nêu trên có sự thay đổi, thì thực hiện theo Quyết định điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch thực hiện quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

⁸ Đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26/7/2023) và Kế hoạch thực hiện quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 24/4/2024). Trong trường hợp quy hoạch, kế hoạch thực hiện nêu trên có sự thay đổi, thì thực hiện theo Quyết định điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch thực hiện quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

⁹ Đảm bảo phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia (Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023) và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024). Trong trường hợp quy hoạch, kế hoạch thực hiện nêu trên có sự thay đổi, thì thực hiện theo Quyết định điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch thực hiện quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
					2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
4	Thực hiện các dự án thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản phù hợp với Quy hoạch ¹⁰	Các địa phương trong vùng Tây Nguyên	Bộ Công Thương và các địa phương liên quan	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	X	X	X	X	X
IV	Hạ tầng viễn thông								
	Xây dựng và nâng cấp hạ tầng thông tin và truyền thông; hạ tầng phục vụ chuyển đổi số ¹¹	Các địa phương trong vùng Tây Nguyên	Bộ Thông tin và Truyền thông và các địa phương liên quan	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	X	X	X	X	X
V	Hạ tầng cấp nước								
	Xây dựng hệ thống cung cấp nước thô, nước sạch quy mô liên tỉnh.	Các địa phương trong vùng Tây Nguyên	Bộ Xây dựng và các địa phương liên quan	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	X	X		X	X

¹⁰ Đảm bảo phù hợp với Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023) và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 333/QĐ-TTg ngày 23/4/2024). Trong trường hợp quy hoạch, kế hoạch thực hiện nêu trên có sự thay đổi, thì thực hiện theo Quyết định điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch thực hiện quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

¹¹ Đảm bảo phù hợp với Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050. Trong trường hợp quy hoạch, kế hoạch thực hiện nêu trên có sự thay đổi, thì thực hiện theo Quyết định điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch thực hiện quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
					2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
VI	Hạ tầng phòng cháy chữa cháy								
	Thực hiện quy hoạch phát triển hạ tầng phòng cháy, chữa cháy vùng Tây Nguyên ¹²	Các địa phương trong vùng Tây Nguyên	Bộ Công an và địa phương liên quan	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	X	X	X	X	
B	KẾT CẤU HẠ TẦNG XÃ HỘI								
I	Giáo dục và đào tạo; giáo dục nghề nghiệp và trợ giúp xã hội								
1	Đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất trường Đại học Tây Nguyên trở thành trung tâm, động lực phát triển giáo dục đại học cho vùng	Đắk Lắk	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	X	X	X	X	X

¹² Theo Quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 819/QĐ-TTg ngày 07/7/2023. Trong trường hợp quy hoạch, kế hoạch thực hiện nêu trên có sự thay đổi, thì thực hiện theo Quyết định điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch thực hiện quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
					2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
2	Nâng cao năng lực đào tạo của Trường Đại học Y dược Buon Ma Thuot; nâng cấp Khoa Y của Trường Đại học Tây Nguyên; xây dựng Trường Cao đẳng Y tế Lâm Đồng thành trường trọng điểm khu vực Tây Nguyên trong đào tạo giáo dục nghề nghiệp.	Đắk Lắk, Lâm Đồng	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành và địa phương liên quan	X	X	X	X	X
3	Triển khai các dự án trên địa bàn vùng theo Quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng ¹³	Các địa phương trong vùng Tây Nguyên	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các địa phương liên quan	Các bộ, ngành và địa phương liên quan	X	X	X	X	X

¹³ Đảm bảo phù hợp với Quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1007/QĐ-TTg ngày 30/8/2023); Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp (Quyết định số 73/QĐ-TTg ngày 10/02/2023) và quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 966/QĐ-TTg ngày 17/8/2023) và các Kế hoạch thực hiện quy hoạch các Quyết định nêu trên trên địa bàn vùng. Trong trường hợp quy hoạch, kế hoạch thực hiện nêu trên có sự thay đổi, thì thực hiện theo Quyết định điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch thực hiện quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
					2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
II	Y tế và chăm sóc sức khỏe								
1	Xây dựng mạng lưới cơ sở y tế, chăm sóc sức khỏe phù hợp với Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 ¹⁴ .	Các địa phương trong vùng	Bộ Y tế	Các bộ, ngành và địa phương liên quan	X	X	X	X	X
2	Nghiên cứu, đầu tư các bệnh viện đa khoa; trung tâm chăm sóc sức khỏe để hình thành sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe, chữa bệnh tại thành phố Đà Lạt (tỉnh Lâm Đồng); bệnh viện đa khoa quốc tế tại thành phố Pleiku (tỉnh Gia Lai) đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh khu vực Tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam.	Lâm Đồng, Gia Lai	UBND tỉnh Lâm Đồng và Gia Lai	Bộ Y tế; các bộ, ngành có liên quan	X	X	X	X	X

¹⁴ Đảm bảo phù hợp với Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 27/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ); trong trường hợp quy hoạch, kế hoạch thực hiện nêu trên có sự thay đổi, thì thực hiện theo Quyết định điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch thực hiện quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
					2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
3	Đầu tư phát triển Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên để đảm nhận vai trò Trung tâm kiểm soát và phòng ngừa dịch bệnh khu vực (CDC khu vực)	Đắk Lắk	Bộ Y tế	Các bộ, ngành và địa phương liên quan	X	X	X	X	X
4	Đầu tư phát triển năng lực khám, chữa bệnh đạt trình độ cao cho bệnh viện đa khoa cấp tỉnh đảm nhận chức năng vùng. Hình thành trung tâm sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh cấp vùng.	Đắk Lắk	UBND tỉnh Đắk Lắk	Bộ Y tế và các bộ, ngành, địa phương liên quan	X	X	X	X	X
5	Đầu tư xây dựng Bệnh viện Trung ương Tây Nguyên tại tỉnh Đắk Lắk.	Đắk Lắk	Bộ Y tế	Các bộ, ngành và địa phương liên quan	X	X	X	X	X
6	Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên	Đắk Lắk	Bộ Y tế	Các bộ, ngành và địa phương liên quan	X	X	X	X	
7	Phát triển Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tại tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk	UBND tỉnh Đắk Lắk	Các bộ, ngành và địa phương liên quan		X	X	X	X

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
					2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
8	Bệnh viện Quân y 211, Bệnh viện Quân y 15 (tỉnh Gia Lai)	Gia Lai	Bộ Quốc phòng	Các bộ, ngành và địa phương liên quan	X	X	X	X	X
III	Văn hóa và thể thao								
1	Nghiên cứu đầu tư xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia tại thành phố Đà Lạt.	Lâm Đồng	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành và địa phương liên quan	X	X	X	X	X
2	Nghiên cứu đầu tư xây dựng trung tâm thể dục, thể thao cấp vùng tại thành phố Buôn Ma Thuột	Đắk Lắk	Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành và cơ quan có liên quan	X	X	X	X	X
IV	Khoa học và công nghệ; đổi mới sáng tạo								
1	Nghiên cứu đầu tư Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại thành phố Đà Lạt,	Lâm Đồng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và địa phương liên quan	Các bộ, ngành và địa phương liên quan	X	X	X	X	X

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
					2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
2	Trung tâm Nghiên cứu giống cây trồng, vật nuôi tại thành phố Buôn Ma Thuột	Đắk Lắk	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương liên quan	Các bộ, ngành và địa phương liên quan	X	X	X	X	X
3	Nghiên cứu đầu tư xây dựng Trung tâm công nghệ cao, đổi mới sáng tạo tại tỉnh Lâm Đồng.	Lâm Đồng	Bộ Khoa học và Công nghệ và địa phương liên quan	Các bộ, ngành và địa phương liên quan	X	X	X	X	X
V	Hạ tầng thương mại và logistic								
	Nghiên cứu đầu tư các dự án phát triển các trung tâm logistic cấp vùng tại các tỉnh trong vùng	Các địa phương trong vùng Tây Nguyên	Các địa phương liên quan	Bộ Công Thương và các bộ, ngành, địa phương liên quan	X	X	X	X	X
VI	Du lịch								
	Đầu tư phát triển các trung tâm du lịch tại thành phố Đà Lạt, Buôn Ma Thuột, Gia Nghĩa, Pleiku, Kon Tum và khu vực thị trấn Măng Đen ¹⁵	Các địa phương trong vùng Tây Nguyên	Các địa phương liên quan	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành và cơ quan có liên quan	X	X	X	X	X

¹⁵ Theo Quyết định số 509/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong trường hợp quy hoạch, kế hoạch thực hiện nêu trên có sự thay đổi, thì thực hiện theo Quyết định điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch thực hiện quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
					2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
VII	Môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu								
1	Các dự án bảo tồn các Vườn quốc gia; Khu bảo tồn, Khu dự trữ sinh quyển theo quy hoạch ngành được phê duyệt	Các địa phương trong vùng Tây Nguyên	Bộ Tài nguyên và Môi trường và địa phương liên quan	Các bộ, ngành và cơ quan có liên quan	X	X	X	X	X
2	Triển khai các dự án trên địa bàn vùng theo Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 ¹⁶	Các địa phương trong vùng Tây Nguyên	Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân các địa phương trong vùng	Các bộ, ngành và cơ quan có liên quan	X	X	X	X	X

¹⁶ Đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1622/QĐ-TTg ngày 27/12/2022) và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 161/QĐ-TTg ngày 06/02/2024). Trong trường hợp quy hoạch, kế hoạch thực hiện nêu trên có sự thay đổi, thì thực hiện theo Quyết định điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch thực hiện quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
					2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
3	Thực hiện các dự án về đầu tư dây chuyền công nghệ xử lý chất thải rắn cho các khu xử lý chất thải rắn chưa đáp ứng yêu cầu vệ sinh; cải tạo hoặc đóng cửa lò đốt rác có công suất nhỏ, các bãi chôn lấp chất thải quy mô cấp xã không đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường	Các địa phương trong vùng Tây Nguyên	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các địa phương trong vùng	Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ, ngành và cơ quan có liên quan	X	X	X	X	X
VIII	Bảo tồn văn hóa								
	Đề án phát triển Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên (gồm Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng)	Các địa phương trong vùng Tây Nguyên	Các địa phương trong vùng	Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành, địa phương có liên quan	X	X	X	X	X

Ghi chú: Các bộ, ngành và địa phương chịu trách nhiệm toàn diện về việc thực hiện các dự án sử dụng vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước, các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công của từng giai đoạn.

Trong đó, đối với các nhiệm vụ, dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 phải có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 được cấp có thẩm quyền giao, tuân thủ theo các Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, số 973/2020/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các văn bản quy định hiện hành.

Phụ lục IV
DANH MỤC CÁC QUY HOẠCH TRÊN ĐỊA BÀN VÙNG THUỘC THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ HẾT HIỆU LỰC

(Kèm theo Kế hoạch thực hiện quy hoạch tại Quyết định số /QĐ-TTg ngày tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên quy hoạch	Cơ quan ban hành	Số Quyết định ban hành	Ngày ban hành
1	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên đến năm 2020	Thủ tướng Chính phủ	936/QĐ-TTg	18/7/2012
2	Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Tây Nguyên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Thủ tướng Chính phủ	2162/QĐ-TTg	11/11/2013
3	Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011 - 2020	Thủ tướng Chính phủ	428/QĐ-TTg	18/3/2016
4	Quy hoạch phát triển hệ thống cảng cạn Việt Nam đến 2020 và quy hoạch chi tiết phát triển hệ thống cảng cạn Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	Thủ tướng Chính phủ	2072/QĐ-TTg	22/12/2017
5	Quy hoạch xây dựng vùng Tây Nguyên đến năm 2030	Thủ tướng Chính phủ	1194/QĐ-TTg	22/7/2014